

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên Gói thầu: Gói thầu số 1: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ tuyến cao tốc đoạn từ Hòa Liên – Túy Loan (từ Km66+000 – Km77+472) thuộc thành phố Đà Nẵng.
- Địa điểm thực hiện và phạm vi thực hiện dịch vụ: Cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn từ Hòa Liên – Túy Loan (từ Km66+000 – Km77+472) thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Yêu cầu về cung cấp dịch vụ: thực hiện công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng đoạn đường cao tốc, bảo đảm tuân thủ theo các quy định dưới đây:

- Tiêu chuẩn quản lý và khai thác đường cao tốc - Tuần đường và xử lý sự cố trên đường cao tốc: TCCS 16:2016/TCĐBVN của Tổng cục ĐBVN;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên công trình đường cao tốc: TCCS 17:2017/TCĐBVN của Tổng cục ĐBVN;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: TCVN 14182:2024 của Cục ĐBVN;
- Luật đường bộ số 35/2024/QH15; Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH14 ngày 27/6/2024;
- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ GTVT ngày 15/11/2024 quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

2.2. Phạm vi cung cấp dịch vụ:

Tổng chiều dài tuyến 11,5km gồm:

- Phần đường: 11,14km, trong đó: 11,14km đường cao tốc; mặt đường BTN dài 11,14km;
- Phần cầu: 06 cầu/361,82m.
- Hệ thống ATGT: biển báo, dải phân cách giữa, hộ lan tôn sóng, hàng rào thép, lưới chống chói trên dải phân cách giữa;
- Hệ thống điện chiếu sáng.

a) Công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường cao tốc:

- Công tác quản lý, vận hành gồm: quản lý hồ sơ KCHT; tuần đường; đếm xe; kiểm tra ban đầu, định kỳ, đột xuất; cập nhật số liệu cầu đường; quản lý hành lang

an toàn đường cao tốc; trực điều hành giao thông; đảm bảo giao thông trong thời gian thi công, kiểm tra; trực chốt 24/24h và một số công việc khác.

- Công tác bảo dưỡng: Trong thời gian bảo hành của dự án, thực hiện các công việc bảo dưỡng không liên quan đến công tác bảo hành dự án (12 tháng) theo quy định của hợp đồng; sau thời gian bảo hành thực hiện các công việc bảo dưỡng đầy đủ, cụ thể:

+ Bảo dưỡng mặt đường: thực hiện các công tác bảo dưỡng như vệ sinh mặt đường bằng xe quét và rửa đường; vệ sinh cống chui dân sinh;

+ Bảo dưỡng nền đường và hệ thống thoát nước: hót đất sụt nhỏ; phát cây, cắt cỏ; vét rãnh; thông cống, thanh thải dòng chảy và một số công việc khác;

+ Bảo dưỡng hệ thống ATGT: vệ sinh mắt phản quang, đỉnh phản quang, hộ lan tôn sóng, dải phân cách và một số công việc khác;

+ Sau khi dự án được xác nhận hết thời hạn bảo hành, thực hiện các công việc bảo dưỡng đầy đủ.

b) Công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng công trình cầu: Kiểm tra cầu; kiểm tra cầu trước sau mùa mưa bão; cập nhật tình trạng cầu và quản lý hồ sơ; vệ sinh mặt cầu bằng xe quét, rửa đường; vệ sinh khe co giãn cầu, mố, trụ cầu; phát quang cây cỏ; thanh thải dòng chảy dưới cầu và một số công việc khác; sau thời gian bảo hành thực hiện các công việc bảo dưỡng đầy đủ theo quy định.

c) Công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng (bao gồm cả trạm biến áp): Duy trì, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, tủ điều khiển, trạm biến áp.

d) Các nội dung khác:

- Khối lượng được duyệt trên cơ sở do Ban QLDA đường Hồ Chí Minh cung cấp, sau khi tiếp nhận để quản lý, vận hành, bảo trì, giao Khu Quản lý đường bộ III (đơn vị quản lý) sẽ phối hợp với Cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn xác khối lượng và phê duyệt điều chỉnh giá sản phẩm dịch công cho phù hợp với thực tế (trường hợp khối lượng tăng được trích kinh phí trong dự phòng để điều chỉnh), trên cơ sở đó điều chỉnh giá trúng thầu và thương thảo với nhà thầu trúng thầu để điều chỉnh hợp đồng làm cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

- Hàng năm, Khu QLDB III cập nhật đầy đủ, chính xác tình trạng vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng, căn cứ chỉ đạo của Bộ Xây dựng và Cục ĐBVN để điều chỉnh các công việc như công tác trực chốt tại các nút giao, công tác cứu hộ cứu

nạn và các nội dung cần thiết khác làm căn cứ điều chỉnh giá Hợp đồng của năm và nghiệm thu, thanh quyết toán.

2.3. Kinh phí Quản lý, vận hành, bảo dưỡng:

Giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, vận hành, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Hòa Liên – Túy Loan từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/3/2027 là: 4.765.887.000 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi năm triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Trong đó gồm:

a) Giá dịch vụ sự nghiệp công Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Hòa Liên – Túy Loan từ ngày 01/11/2025 đến hết ngày 31/12/2025 (Dự kiến ngày 01/11/2025 hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận tài sản KCHT và hoàn thành các thủ tục để lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng) là **644.961.000 đồng**, gồm:

- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường và cầu là 480.784.000 đồng;
- Tiền điện, quản lý, bảo dưỡng hệ thống điện là 28.083.000 đồng;
- Trục chốt 24/24h để hướng dẫn, tuyên truyền và ngăn mô tô xe máy và các phương tiện không được phép lưu thông đi vào cao tốc là 78.367.000 đồng;
- Chi phí đảm bảo giao thông, cứu nạn, cứu hộ là 57.727.000 đồng.

b) Giá dịch vụ sự nghiệp công Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Hòa Liên – Túy Loan năm 2026 là: **3.107.245.000 đồng**, gồm:

- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường và cầu là 2.330.322.000 đồng;
- Tiền điện, quản lý, bảo dưỡng hệ thống điện là 168.497.000 đồng;
- Trục chốt 24/24h để hướng dẫn, tuyên truyền và ngăn mô tô xe máy và các phương tiện không được phép lưu thông đi vào cao tốc là 470.204.000 đồng;
- Chi phí đảm bảo giao thông, cứu nạn, cứu hộ là 138.222.000 đồng.

c) Giá dịch vụ sự nghiệp công Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn Hòa Liên – Túy Loan từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/3/2027 là: **1.013.681.000 đồng**, gồm:

- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đường và cầu là 762.855.000 đồng;
- Tiền điện, quản lý, bảo dưỡng hệ thống điện là 42.904.000 đồng;
- Trục chốt 24/24h để hướng dẫn, tuyên truyền và ngăn mô tô xe máy và các phương tiện không được phép lưu thông đi vào cao tốc là 119.728.000 đồng;
- Chi phí đảm bảo giao thông, cứu nạn, cứu hộ là 88.194.000 đồng.

2.4. Thời hạn hoàn thành: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ tuyến đường cao tốc đoạn Hòa Liên – Túy Loan từ ngày 01/11/2025 đến hết ngày 31/3/2027.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

3.1. Về Nhân sự: *Như đã nêu ở Chương III*

3.2. Về thiết bị: *Như đã nêu ở Chương III*

3.3. Công tác quản lý công trình đường cao tốc:

Stt	Hạng mục công việc
1	Quản lý hồ sơ kết cấu hạ tầng đường cao tốc
2	Quản lý hành lang đường cao tốc
3	Tuần đường
4	Đảm bảo giao thông trong thời gian thi công, kiểm tra
5	Điều hành giao thông
6	Bảo vệ hiện trường và điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ, cứu nạn
7	Giải tỏa hiện trường cứu hộ, cứu nạn
8	Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra
9	Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường được cứu hộ
10	Hỗ trợ cứu hộ (xác minh thông tin, mở đóng điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa)
11	Kiểm tra ban đầu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất
12	Đếm xe
13	Trực bảo lũ, lễ tết
14	Trực chốt giao thông

3.2. Công tác bảo dưỡng mặt đường cao tốc:

Stt	Hạng mục công việc
1	Vệ sinh mặt đường bằng xe quét hút
2	Vệ sinh mặt đường bằng xe rửa đường
3	Sửa chữa khe nứt mặt đường
4	Sửa chữa biến dạng bề mặt vệt hằn lún bánh xe; bề mặt bị làn sóng, xô dòn; biến dạng đẩy, trượt trôi; bong tróc rời rạc
5	Sửa chữa ổ gà, lún cục bộ mặt đường

3.3. Công tác bảo dưỡng hệ thống ATGT và hệ thống chiếu sáng:

Stt	Hạng mục công việc
I	Hệ thống ATGT
1	Sơn biển báo, cột biển báo và cột khác (giá long môn, cổng không chế chiều cao ...) chất liệu bằng thép
2	Thay thế, bổ sung biển báo
3	Nắn chỉnh, tu sửa biển báo
4	Vệ sinh màng phản quang biển báo
5	Dán lại màng phản quang biển báo
6	Vệ sinh đỉnh phản quang

Stt	Hạng mục công việc
I	Hệ thống ATGT
7	Thay thế, vệ sinh mắt phản quang
8	Nắn chỉnh các cọc, trụ tiêu, trụ dèo phân làn, cọc tiêu, cọc H, cột KM, cọc mốc giải phóng mặt bằng, cọc mốc lộ giới
9	Vệ sinh các cọc, trụ tiêu, trụ dèo phân làn, cọc tiêu, cọc H, cột KM, cọc mốc giải phóng mặt bằng, cọc mốc lộ giới
10	Sơn dặm vạch kẻ đường
11	Vệ sinh, bắt xiết bu lông tấm chống chói
12	Thay thế tấm chống chói
13	Nắn sửa, thay thế hộ lan tôn sóng
14	Vệ sinh hộ lan tôn sóng
15	Vệ sinh bảo dưỡng dải phân cách, đảo giao thông
16	Nắn chỉnh, thay thế hàng rào bảo vệ đường cao tốc
II	Hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông
1	Duy trì hệ thống chiếu sáng
2	Duy trì hệ thống cấp điện (đường dây, trạm biến thế, tủ điện phân phối)
3	Thay thế bóng đèn chiếu sáng
4	Duy trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông
5	Duy trì tủ điều khiển, hệ thống cấp nguồn đèn tín hiệu giao thông

3.4. Công tác bảo dưỡng nền đường cao tốc, cây xanh:

Stt	Hạng mục công việc
1	Phát quang cây cỏ
2	Cắt cỏ (dải phân cách giữa, đảo giao thông, lề đường)
3	Đắp phụ nền, lề đường
4	Hót đất sứt
5	Bạt lề đường
6	Đắp bù đất trên bề phản áp
7	Gia cố, sửa chữa vết nứt kè, tường chắn đất
8	Duy trì, chăm sóc cây xanh tại dải phân cách giữa, đảo giao thông
9	Duy trì, phát tĩa cảnh cây chống ồn hai bên ta luy

3.5. Công tác bảo dưỡng hệ thống thoát nước trên đường cao tốc:

Stt	Hạng mục công việc
1	Vét rãnh, khơi rãnh bằng máy kết hợp thủ công
2	Thông cống, thanh thải dòng chảy
3	Phát quang cây cỏ thực hạ lưu cống
4	Vệ sinh cống chui dân sinh
5	Thay thế, bổ sung nắp đậy rãnh kín, nắp đậy hố ga, hố thu nước
6	Sửa chữa rãnh xây

3.6. Công tác Quản lý, bảo dưỡng cầu trên đường cao tốc:

3.6.1. Công tác quản lý cầu

Stt	Hạng mục công việc
-----	--------------------

Stt	Hạng mục công việc
1	Kiểm tra cầu (thường xuyên, định kỳ, đột xuất, trước và sau mùa mưa bão)
2	Quản lý hồ sơ cầu, cập nhật tình trạng kỹ thuật cầu lên phần mềm quản lý cầu và hồ sơ quản lý

3.6.2. Công tác bảo dưỡng cầu

Stt	Hạng mục công việc
1	Vệ sinh mặt cầu, khe co giãn
2	Vệ sinh mố, trụ cầu
3	Thay thế ống thoát nước
4	Sửa chữa lan can cầu
5	Sơn lan can cầu
6	Sửa chữa tứ nón, mái ta luy âm gia cố
7	Bôi mỡ gối cầu thép
8	Sửa chữa mặt cầu
9	Sơn dặm vạch kẻ đường trên mặt cầu
10	Phát quang, thanh thải dưới gầm cầu
11	Bảo dưỡng gối cầu
12	Sửa chữa khe co giãn

Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ theo chất lượng thực hiện phải đáp ứng các Yêu cầu kỹ thuật chất lượng như sau (theo Mẫu 01 - Phụ lục số IV “Quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện; ghi chép kết quả bảo dưỡng thường xuyên theo chất lượng thực hiện”, ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT), gồm:

I. Tiêu chí yêu cầu về kỹ thuật chất lượng đối với bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện phục vụ việc giám sát, nghiệm thu

B. Đối với đường bộ cao tốc

1. Công tác quản lý công trình đường bộ:

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.1	Lập, quản lý hồ sơ và cập nhật hồ sơ tài liệu trong	Thực hiện đầy đủ theo các nội dung tại khoản 6 Điều 11 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT và Mục 4.1.1 của Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên	a) Có đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng; thể hiện đầy đủ, chính xác các số liệu so với hiện trường và quy định; cập nhật, bổ sung những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu.	a) Các thay đổi công trình đường bộ phải được cập nhật không quá 15 ngày.

	thời gian thực hiện bảo dưỡng công trình	công trình đường cao tốc TCCS 17:2016/TCĐBVN (sau đây viết tắt là TCCS 17:2016/TCĐBVN)	b) Lưu giữ, bảo quản có hệ thống, không mất, hư hỏng hồ sơ. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời khi người quản lý, sử dụng đường bộ (cơ quan ký kết hợp đồng - Bên A) yêu cầu. Đối với việc quản lý cầu bằng phần mềm quản lý và các công việc khác đã quy định sử dụng phần mềm quản lý phải được cập nhật và lưu trữ thường xuyên trên phần mềm quản lý.	Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
1.2	Công tác ghi chép kết quả bảo dưỡng công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ và việc thực hiện tuần đường			
	1.2.1- Công tác ghi chép kết quả bảo dưỡng	Việc ghi chép kết quả thực hiện bảo dưỡng phải được thực hiện sau khi hoàn thành các công tác bảo dưỡng, bao gồm: 1) Công tác cắt cỏ lề đường, cắt cây (ghi thời gian, đoạn đường thực hiện, kết quả chủ yếu); (2) (Quét vệ sinh mặt đường; vá ổ gà, sửa mặt đường (ghi thời gian, đoạn đường; kết quả chủ yếu); (3) Nạo vét đoạn rãnh (ghi đoạn rãnh và thời gian thực hiện; kết quả chủ yếu); (4) Sơn bổ sung báo hiệu đường bộ (ghi vị trí sơn bổ sung và kết quả chủ yếu); (5) Khơi thông cống, rãnh: ghi thời gian, kết quả chủ yếu); (6) Sửa chữa lề đường (ghi thời gian và đoạn tuyến thực hiện, kết quả chủ yếu); (7) Hót sạt (ghi thời gian, đoạn, vị trí và khối lượng, kết quả chủ yếu); (8) Bảo dưỡng báo hiệu	Yêu cầu về ghi chép kết quả bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ 1.1. Tổ chức, cá nhân thực hiện bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ có trách nhiệm ghi chép kết quả bảo dưỡng ngay sau khi hoàn thành công việc bảo dưỡng. Trường hợp công việc bảo dưỡng kéo dài nhiều ngày, thì việc ghi chép kết quả bảo dưỡng được thực hiện khi hoàn thành bảo dưỡng một hoặc một số bộ phận, hạng mục công trình kết cấu hạ tầng đường bộ, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và thiết bị lắp đặt vào kết cấu hạ tầng đường bộ. Nội dung ghi chép kết quả bảo dưỡng, bao gồm: a) Công trình, hạng mục công trình, thiết bị được bảo dưỡng; b) Công việc bảo dưỡng đã thực hiện; c) Thời gian bắt đầu và kết thúc công việc bảo dưỡng; d) Tóm tắt quá trình thực hiện công việc bảo dưỡng; đ) Kết quả thực hiện bảo dưỡng; e) Nhận xét về tình trạng công trình kết cấu hạ tầng, thiết bị, công nghệ sau khi bảo dưỡng và các thông tin cần thiết khác.	a) Đối với công việc hoàn thành trong ngày yêu cầu ghi kết quả thực hiện vào cuối ngày. Đối với các công việc kéo hơn 01 ngày: ghi chép kết quả bảo dưỡng vào ngày cuối hoàn thành.

		đường bộ; (9) Công tác bảo dưỡng các hạng mục công trình khác ghi tương tự như các tiết (1) đến (8); (10) Đối với bảo dưỡng thiết bị, ghi lại thời gian và công việc thực hiện. Ví dụ: bảo dưỡng vệ sinh, bôi mỡ kết cấu thép, gôi cầu thép; bảo dưỡng máy tính; bảo dưỡng thiết bị điện và các thiết bị khác.		
	1.2.2 - Công tác tuần đường	Thực hiện đầy đủ theo Điều 18 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT và các nội dung Tiêu chuẩn quản lý và khai thác đường cao tốc - Tuần đường và xử lý sự cố trên đường cao tốc TCCS 16:2016/TCĐBVN (sau đây viết tắt là TCCS 16:2016/TCĐBVN)	a) Lập kế hoạch tuần đường; bố trí đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị và trang phục phục vụ nhiệm vụ tuần đường, xử lý kịp thời các kiến nghị trong quá trình tuần đường, cập nhật kết quả tổ chức khắc phục hư hỏng, xuống cấp của công trình, bộ phận, hạng mục công trình, tham gia xử lý tai nạn, khắc phục bão lũ, bảo vệ công trình và hành lang an toàn đường bộ, báo cáo theo quy định. b) Sổ nhật ký tuần đường thể hiện đầy đủ kết quả hoạt động tuần đường, nhận xét, ý kiến xử lý của nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên. c) Các quy định khác: - Phát hiện tình trạng bất thường, sự cố của công trình đường bộ, các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông và tai nạn, ùn tắc giao thông (chụp ảnh hiện trạng hư hỏng, tai nạn và báo cáo kịp thời). - Thống kê, nắm rõ số lượng, vị trí, tình trạng chi tiết của công trình đường bộ trong đoạn tuyến được giao; phát hiện hư hỏng, sự xâm hại công trình; xử lý hoặc báo cáo để có biện pháp xử lý. - Theo dõi tai nạn giao thông và xử lý theo quy định. - Công tác quản lý, bảo vệ phạm vi đất của đường bộ: phát hiện kịp thời, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, báo cáo Bên A xử lý theo quy định.	a) Cho phép thời gian khắc phục trang thiết bị của nhân viên tuần đường là 01 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng. b) Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.

			- Theo dõi việc thi công công trình trên đường bộ đang khai thác, nhắc nhở nhà thầu thi công bảo đảm an toàn giao thông; nếu phát hiện các hành vi gây mất an toàn giao thông báo cáo ngay tuần kiểm viên để xử lý kịp thời.	
1.3	Đếm xe	Thực hiện theo các nội dung Mục 4.1.1.6 của Tiêu chuẩn TCCS 17:2016/TCDBVN hoặc ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lý đường bộ.	a) Phiếu đếm xe chi tiết thể hiện đầy đủ, chính xác kết quả đếm xe được phân loại theo yêu cầu của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật, thời gian đếm xe. Báo cáo tổng hợp kết quả đếm xe của đợt đếm cụ thể từng ngày, số ca đếm trong ngày, số xe được phân loại cụ thể theo các chiều. Chế độ báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành, quy định trong hợp đồng BDTX.	a) Ngày đếm xe được phép lùi (hoặc tiến) không quá 05 ngày so với quy định nếu trùng vào dịp Lễ, Tết hoặc sự kiện, sự cố ảnh hưởng làm thay đổi đột ngột lưu lượng. Công tác tổng hợp, lưu trữ và báo cáo kết quả đếm xe cho phép chậm không quá 10 ngày kể từ ngày phải đếm xe.
1.4	Quản lý bảo vệ hành lang an toàn và công trình đường cao tốc	Thực hiện các công việc quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, công trình đường bộ và kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này; quy định tại Mục 4.1.3 và Mục 4.1.3.3 TCCS 17:2016/TCDBVN.	a) Phát hiện, xử lý theo quy định, ngăn chặn kịp thời các vi phạm hành lang và kết cấu hạ tầng đường bộ. b) Phối hợp chặt chẽ với người quản lý, sử dụng đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, chính quyền địa phương và công an trong công tác bảo dưỡng, vận hành khai thác công trình, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ. Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả kiểm tra cột mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ vào hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ. Tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm đầy đủ, đúng quy định.	15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.

1.5	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý tai nạn giao thông	Thực hiện báo cáo, xử lý theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 19 Thông tư này; Mục 5.2 của Tiêu chuẩn TCCS 16:2016/TCĐBVN.	a) Khi phát hiện tai nạn giao thông, báo cáo ngay các thông tin ban đầu; tổ chức sơ, cấp cứu ban đầu; bảo vệ hiện trường, tổ chức phân luồng giao thông. Phát hiện, phối hợp kịp thời với lực lượng chức năng lập biên bản xác nhận thiệt hại đối với các vụ tai nạn giao thông gây hư hỏng công trình đường bộ. b) Phát hiện, theo dõi kịp thời các tồn tại trong tổ chức giao thông, điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.	a) Báo cáo ngay sau khi phát hiện tai nạn giao thông. b) Đối với công tác báo cáo khác: cho phép chậm không quá 02 ngày theo quy định nhưng trước khi nghiệm thu tháng phải báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
1.6	Trực đảm bảo giao thông; xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở	Thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; theo quy định của quy trình vận hành, khai thác tuyến đường đã được phê duyệt.	a) Đảm bảo đầy đủ số người trực theo ca, vị trí theo quy định; ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến thời tiết, các hư hỏng công trình đường bộ được giao quản lý trong ca trực. b) Có phương án, biện pháp tổ chức ứng phó các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Báo cáo ngay khi có sự cố, tham gia xử lý các sự cố, đảm bảo thông đường theo điều kiện hợp đồng, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	a) Các phương án, biện pháp tổ chức ứng phó phải được lập trong vòng 20 ngày kể từ khi ký hợp đồng. b) Đối với công tác báo cáo: báo cáo Bên A ngay khi xảy ra sự cố. Các nội dung khác: 15

				ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của Bên A.
1.7	Kiểm tra, xử lý hư hỏng công trình kết cấu hạ tầng đường bộ	Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT và Mục 4.4 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Phát hiện kịp thời các hư hỏng, dấu hiệu hư hỏng công trình đường bộ, thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ xử lý theo quy định Hợp đồng. b) Trường hợp hư hỏng, xuống cấp nằm ngoài phạm vi hợp đồng thì báo cáo kịp thời cho Bên A để có biện pháp sửa chữa khắc phục. c) Báo cáo Bên A tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình, các hiện tượng hư hỏng, xuống cấp của các hạng mục các công trình được giao quản lý theo yêu cầu của TCCS 17:2016/TCĐBVN; lưu giữ đầy đủ các biên bản, phiếu kiểm tra. Cập nhật đầy đủ vào hồ sơ, tài liệu hoặc các phần mềm quản lý cầu, đường.	a) Việc cập nhật các thay đổi công trình đường bộ: không quá 15 ngày sau khi có thay đổi. b) Đối với các hư hỏng xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình: phát hiện, báo cáo không quá 01 ngày khi xảy ra sự cố. Đối với các nội dung còn lại: không quá 10 ngày.

2. Bảo dưỡng mặt đường:

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
2.1	Đường bê tông nhựa (BTN)			
2.1.1	Vá mặt đường bê tông nhựa (xử lý ổ gà, hố, nứt cục bộ, sụt lún)	Vá mặt đường BTN theo quy định tại Mục 5.1.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Xử lý kịp thời các vị trí hư hỏng ngay từ khi phát hiện. b) Các miếng vá phải cùng cao độ với mặt đường xung quanh với dung sai tối đa + 05 mm; những miếng vá có diện tích > 0,1 m² được vá theo hình chữ nhật, hình vuông; các cạnh miếng vá phải song song hoặc vuông góc với tim đường.	Thời gian cho phép khắc phục trong vòng 01 ngày sau khi xuất hiện đối với ổ gà; 05 ngày sau khi xuất hiện đối với các chỗ lún lõm.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
			Các miếng vá được vá bằng các vật liệu quy định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật. Vật liệu vá phải tương đương hoặc tốt hơn so với vật liệu đã được sử dụng cho mặt đường xung quanh (mặt đường bê tông nhựa (BTN) phải được vá bằng BTN nóng hoặc BTN ấm hoặc BTN nguội). d) Trong trường hợp khẩn cấp cho phép sử dụng các vật liệu thích hợp như carboncor, vật liệu làm đường có chất kết dính để vá nhằm đảm bảo giao thông. Khi đó nếu cần phải hạn chế tốc độ do chất lượng vị trí vá tạm không tương ứng với toàn tuyến. Trong vòng 15 ngày phải thay vị trí vá tạm bằng vật liệu tiêu chuẩn dành cho vá đường cao tốc. đ) Mối nối giữa miếng vá với mặt đường xung quanh không được để khe hở rộng quá 03 mm.	
2.1.2	Trám vá mặt đường bê tông nhựa (xử lý các vết nứt mặt đường)	Trám vá mặt đường BTN theo quy định tại Mục 5.1.3 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Trên mặt đường không có vết nứt có độ rộng trên 05 mm. Đối với nứt mai rùa: diện tích mặt đường bị nứt không được vượt quá 10% diện tích mặt đường tính cho 50 m dài đường bất kỳ.	Khi xuất hiện vết nứt, thời gian cho phép sửa chữa: a) Đối với chiều rộng vết nứt > 05 mm phải vá lán trong vòng 03 ngày sau khi phát hiện. Đối với chiều rộng vết nứt < 05 mm phải sửa chữa trong vòng 05 ngày.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
2.1.3	Vệ sinh mặt đường	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.1.1 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Mặt đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch (không có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không tồn tại đất, đá, cát, rác thải trên mặt đường, lề đường, đáp ứng các yêu cầu sau:	
			a) Khắc phục các chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như: đất, đá, động vật chết, vật liệu bị đổ đi.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như: nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			c) Khắc phục các mảnh vỡ khác với không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	03 ngày kể từ khi phát hiện.
2.2.	Đường bê tông xi măng			
2.2.1	Xử lý khe co, khe giãn và khe dọc	Xử lý theo quy định tại Mục 5.2.2.2. 5.2.2.3 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Các khe co, khe giãn, khe dọc không bị bong bật mất vật liệu chèn khe có mức độ hư hỏng L trở lên theo TCVN 14182:2024.	Phải xử lý trong vòng 05 ngày sau khi phát hiện (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
2.2.2	Xử lý vết nứt	Xử lý theo quy định tại Mục 5.2.3 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Không để xuất hiện vết nứt có mức độ hư hỏng L trở lên theo TCVN 14182:2024.	Phải sửa chữa trong vòng 05 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 10 ngày (đối với mùa khô).
2.2.3	Vệ sinh mặt đường	Thực hiện theo quy định tại Mục 2.1.3 như đối với mặt đường bê tông nhựa.	Mặt đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch (không có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không tồn tại đất, đá, cát, rác thải trên mặt đường, lề đường, đáp ứng các	

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
			yêu cầu sau:	
			a) Khắc phục chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như đất, đá, động vật chết, vật liệu bị đổ đi.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			c) Khắc phục các mảnh vỡ khác với không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	03 ngày kể từ khi phát hiện.

3. Tiêu chí chất lượng hệ thống an toàn giao thông và hệ thống chiếu sáng:

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1	Biển báo	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.1.1 và 10.1.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ biển báo từ khi nhận bàn giao; đảm bảo chất lượng, rõ ràng, không bị bẩn, chắc chắn, dễ nhận biết từ xa và phải quan sát được rõ cả ngày và đêm. Biển báo điện tử phải hiển thị đúng và đầy đủ thông tin, tỷ lệ đèn LED bị tắt trên 1 mặt biển báo phải đảm bảo bé hơn 1/4 tổng số đèn sáng.	Đối với hư hỏng, mất phải sửa chữa thay thế trong vòng 01 ngày đối với biển báo chỉ dẫn, nguy hiểm, biển hiệu lệnh; 03 ngày với các biển còn lại sau khi phát hiện.
3.2	Vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.3, 10.4 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Duy trì các vạch sơn khi nhận bàn giao, thường xuyên vệ sinh bảo đảm sáng rõ, không bị cát bụi lấp, dễ nhận biết; sơn đậm khi bị mờ hoặc bong tróc.	Đối với những vạch sơn mặt đường hư hỏng cục bộ phải được sơn đậm trong vòng 07 ngày.
3.3	Cột Km, cọc H, trụ dèo, cọc mốc giải phóng mặt	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.6 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ các loại cột, cọc từ khi nhận bàn giao. b) Thường xuyên vệ sinh sạch, phát quang đảm bảo tầm nhìn; các loại cột, cọc phải được chắc chắn, không xiêu vẹo; các chữ	Sửa chữa, thay thế trong vòng 07 ngày.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	bằng, cọc mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ và cọc tiêu		viết trên cột Km, cọc H, mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ không bị mờ, dễ đọc. Nắn chỉnh, sửa chữa kịp thời nếu bị hư hỏng.	
3.4	Tường hộ lan, tôn sóng	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.7 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ tường hộ lan, tôn sóng từ khi nhận bàn giao, phải chắc chắn, không bị bẩn, mờ, đủ bu lông xiết chặt. Đảm bảo, dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý, sử dụng đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày sau khi phát hiện.
3.5	Dải phân cách giữa, đảo giao thông	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.8 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Kết cấu bê tông, bó vữa đảm bảo chắc chắn, không bị nghiêng đổ; sạch, không nứt vỡ hư hỏng. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý, sử dụng đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày khi phát hiện.
3.6	Đỉnh phản quang	Thực hiện theo quy định tại Mục 10.5 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ từ khi nhận bàn giao. b) Đảm bảo chắc chắn, dễ nhận biết, không xiêu vẹo; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý, sử dụng đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày khi phát hiện.
3.7	Hệ thống chống chói (dạng tấm,	Thực hiện theo quy định tại Mục 11.4 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ từ khi nhận bàn giao. b) Kết cấu đảm bảo chắc chắn, không xiêu vẹo, sạch, dễ nhận	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	lưới,...)		biết; các hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý, sử dụng đường bộ	
3.8	Hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông (nếu có)	Thực hiện theo quy định tại Mục 11.1, 10.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Bảo quản đầy đủ từ khi nhận bàn giao, vận hành hệ thống đảm bảo thời lượng thấp sáng đúng quy định. b) Đèn tín hiệu giao thông luôn trong tình trạng hoạt động bình thường. Cột đèn, cần đèn, tủ điện, chóa đèn phải chắc chắn không nghiêng lệch, sạch, không bị rỉ sét, nứt vỡ. c) Thực hiện cảnh báo, đảm bảo an toàn khu vực khi xảy ra sự cố. Kịp thời xử lý khắc phục sự cố theo quy định. d) Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý, sử dụng đường bộ	a) Bóng đèn hỏng phải sửa chữa, thay thế trong vòng 01 ngày. b) Cột đèn, cần đèn bị hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục, hoặc báo cáo trong vòng 02 ngày.

4. Tiêu chí chất lượng nền đường, thoát nước và chăm sóc cây xanh:

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
4.1	Taluy đắp và taluy đào	Thực hiện theo quy định tại Mục 6.2, 6.3, 6.4 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Đảm bảo hình dạng ban đầu, không bị xói lở; đảm bảo độ chặt (đối với taluy đất); cụ thể: a) Khi có sạt lở nhỏ phải tổ chức xử lý đảm bảo an toàn giao thông. Các hư hỏng lớn vượt quá tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức bảo dưỡng thường xuyên do mưa bão, lở đất phải báo cáo kịp thời cho cơ quan được giao quản lý tài sản để được xem xét xử lý.	a) Phải hoàn tất sửa chữa trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện hư hỏng (mùa mưa), 03 ngày (mùa khô). b) Trường hợp sạt lở khối lượng nhỏ làm ách tắc giao thông phải khắc phục ngay để đảm bảo giao thông trong vòng 06 giờ. Hư hỏng lớn phải báo cáo ngay trong vòng 01 giờ.
4.2	Phát	Thực hiện theo quy định	a) Không che khuất cọc tiêu,	a) Cây cỏ phải được

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	cây, cắt cỏ, tỉa cành	tại Mục 6.2.3, 6.2.4, 6.2.5 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	biển báo, cột Km và ảnh hưởng đến thoát nước; không ảnh hưởng tầm nhìn. b) Đối với taluy dương trong phạm vi chiều cao < 4,0 m cây cỏ không được cao quá 0,2 m. c) Đối với taluy âm trong phạm vi 1,0 m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m. d) Cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m và chồm ra mặt đường.	cắt, phát quang trong vòng 03 ngày khi phát hiện. b) Cây đổ ngang đường phải khắc phục đảm bảo an toàn giao thông trong vòng 30 phút và dọn xong hoàn toàn trong 03 giờ sau khi phát hiện.
4.3	Lề đường	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.2 của TCVN 14182:2024.	a) Chênh lệch cao độ lề đường so với mép mặt đường không được vượt quá 50 mm. Lề đường có gia cố lớp mặt không bị biến dạng, xói lở ổ gà, vỡ mép. Phạm vi lề đường, đất của đường bộ phải thông thoáng, không có vật liệu, chất thải chất đọng.	Các hư hỏng của lề đường phải được khắc phục sau 05 ngày phát hiện.
4.4	Rãnh và các công trình thoát nước	Thực hiện theo quy định tại Mục 7.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Phải đảm bảo thông thoáng, không được để đọng rác, bùn, đất, các vật gây cản trở dòng chảy; các bộ phận được gia cố không bị hư hỏng, mất; không xói lở xung quanh kết cấu rãnh.	a) Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 05 ngày đối với mùa khô. Hư hỏng lớn, mất phải được sửa chữa hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày sau khi được phát hiện.
4.5	Hố thu và cống	Thực hiện theo quy định tại Mục 7.1 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Phải sạch rác và bùn đất, không có vật gây cản trở dòng chảy, không bị hỏng, mất về kết cấu; xung quanh phải được lèn chặt bằng vật liệu thích hợp.	a) Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 05 ngày (đối với mùa khô) b) Hư hỏng phải được sửa chữa hoặc

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
				báo cáo trong vòng 05 ngày sau khi được phát hiện.
4.6	Hệ thống cây xanh	Thực hiện theo quy định tại Mục 11.5 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Cây xanh, thảm cỏ luôn được phát quang, xén tỉa đảm bảo tầm nhìn, mỹ quan, không che khuất tầm nhìn, cọc tiêu, biển báo, cột Km, hộ lan, tường chắn và ảnh hưởng đến việc thoát nước. Đối với dải phân cách giữa, đảo giao thông không cho phép cành cây và cỏ mọc chồm ra ngoài hàng vỉa bê tông và chiều cao cây không quá 1,3 - 1,5 m kể từ cao độ mặt vỉa.	a) Cây cỏ phải được cắt tỉa, phát quang, dọn dẹp trong vòng 01 ngày kể từ khi phát hiện chồm ra mặt đường làm che khuất tầm nhìn và gây cản trở giao thông. Cây đổ ngang đường phải khắc phục trong vòng 30 phút và dọn xong hoàn toàn trong 03 giờ sau khi phát hiện.

5. Cầu, hầm, công chui, kè, tường chắn, tường chống ồn, trung tâm quản lý điều hành giao thông đường cao tốc, hệ thống giám sát điều hành giao thông trên đường cao tốc, biển báo giao thông điện tử trên đường cao tốc, hệ thống thông tin liên lạc trên đường cao tốc và các công trình khác

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.1	Công trình có dầm, dàn thép và thép bê tông liên hợp	Thực hiện theo quy định tại Mục 8.2.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Kết cấu sạch, không đọng nước. Các bộ phận kim loại của toàn bộ công trình phải được sơn hoặc nếu không phải được bảo vệ và không bị xói mòn, rỉ sét. Khi công trình bị hư hỏng đe dọa tới tính toàn vẹn kết cấu của công trình, nhà thầu phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến; cần thiết phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn giao thông.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày từ khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.2	Công trình có dầm bê tông, đá xây	Thực hiện theo quy định tại Mục 8.2.1 của TCCS 17:2016/TCĐBVN	a) Tình trạng công trình bình thường, vệ sinh sạch sẽ, không đọng nước, các hư hỏng nhỏ phải được sửa chữa hoặc theo dõi. Khi công trình bị hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn kết cấu của công trình, nhà thầu phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Cần thiết phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn giao thông.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày từ khi phát hiện.
5.3	Khe co giãn cầu, gối cầu, mố trụ cầu	Thực hiện theo quy định tại Mục 8.1.6, 8.3 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Sạch đất cát, không bong tróc, mất bu lông và không biến dạng, hư hỏng, đảm bảo trong tình trạng tốt. Gối cầu thép phải được bôi mỡ. b) Đối với các hư hỏng, biến dạng của gối cầu, mố trụ cầu phải được phát hiện, báo cáo và theo dõi thường xuyên. Các nguyên nhân dẫn đến việc không đảm bảo yêu cầu phải được thực hiện trong thời gian 14 ngày sau khi nước rút.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng: a) 01 ngày từ khi phát hiện đối với khe co giãn. 05 ngày từ khi phát hiện với gối, mố, trụ cầu.
5.4	Mặt cầu, đường đầu cầu	Thực hiện theo quy định tại Mục 8.1, 8.4 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Không có ổ gà, vệ sinh sạch, thoát nước tốt. Đảm bảo êm thuận phần tiếp giáp đầu cầu. b) Xử lý ổ gà, rạn nứt, trôi lún như quy định đối với mặt đường tương ứng tại điểm 2 Mục B Phụ lục này. Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo quy định khi có hư hỏng trong thời gian chờ xử lý.	01 ngày từ khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
			d) Các chỗ lún lõm, ổ gà phải được xử lý đảm bảo giao thông ngay sau không quá 01 ngày phát hiện.	
5.5	Hầm/Cống chui dân sinh	Thực hiện theo quy định tại Mục 9 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	a) Mặt đường hầm chui sạch, không bị đọng nước. b) Các hư hỏng, khuyết tật phải được xử lý theo tiêu chuẩn kỹ thuật. c) Mặt đường ra vào hầm êm thuận. d) Hai đầu hầm không bị khuất tầm nhìn do cây che lấp. đ) Hư hỏng lớn ngoài hợp đồng phải báo cáo Bên A để xem xét xử lý.	a) Công tác vệ sinh mặt đường và phát quang thực hiện trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện bản, cây cối che lấp. Các hư hỏng khác xử lý hoặc báo cáo trong vòng 07 ngày từ khi xuất hiện.
5.6	Kè hướng dòng, các kết cấu phòng hộ	Thực hiện theo quy định tại Mục 8.5 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Tình trạng công trình bình thường; không có hư hỏng, không có cây cối ảnh hưởng đến dòng chảy và kết cấu công trình. Hư hỏng lớn ngoài hợp đồng phải báo cáo Bên A để xem xét xử lý.	07 ngày từ khi phát hiện.
5.7	Tường chắn, kè	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.5.2 của TCVN 14182:2024.	Tình trạng tường chắn bình thường; không có hư hỏng, không có cây cối ảnh hưởng đến dòng chảy và kết cấu công trình, đảm bảo thoát nước bình thường. Hư hỏng lớn ngoài hợp đồng phải báo cáo Bên A để xem xét xử lý.	07 ngày từ khi phát hiện.
5.8	Tường chống ồn	Thực hiện theo quy định tại Mục 11.2 của TCCS 17:2016/TCĐBVN.	Tình trạng công trình hoạt động bình thường; không bị bản, nghiêng đổ. Hư hỏng lớn ngoài hợp đồng phải báo cáo Bên A để xem xét xử lý.	07 ngày từ khi phát hiện.
5.9	Hệ thống giám sát, điều hành giao thông	Yêu cầu về kỹ thuật chất lượng đáp ứng quy định trong giai đoạn khai thác tại	Hoạt động bình thường đảm bảo các nội dung theo quy định về yêu cầu kỹ thuật chất lượng.	a) Đối với các hạng mục công trình xây dựng

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
	trên đường cao tốc	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10850:2015 Hệ thống giám sát, điều hành giao thông trên đường cao tốc.		gồm nhà, phòng cháy chữa cháy và các công trình xây dựng khác: thời gian thực hiện bảo dưỡng không quá 07 ngày từ khi có hư hỏng, xuống cấp thuộc phạm vi công tác bảo dưỡng. b) Đối với thiết bị cấp điện (nguồn, dây dẫn, biến áp, lưu điện và các thiết bị điện lực khác), thiết bị quay phim, ghi hình, các thiết bị quang học, hệ thống máy tính, tin học: hư hỏng dây dẫn khắc phục không quá 12 tiếng; hư hỏng nhỏ các thiết bị còn lại, thời gian khắc phục không quá 24 tiếng. Trường hợp xảy ra sự cố, hư hỏng nằm ngoài phạm vi trên, thời gian báo cáo cấp có
5.10	Biển báo giao thông điện tử trên đường cao tốc	Yêu cầu về kỹ thuật chất lượng trong giai đoạn khai thác đáp ứng quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10852:2015 “Biển báo giao thông điện tử trên đường cao tốc - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử”.	a) Hoạt động bình thường, liên tục, sạch, cung cấp các thông tin theo quy định về yêu cầu kỹ thuật chất lượng. b) Thông tin phải được hiển thị rõ ràng, dễ quan sát, không được nhấp nháy, các chữ hiển thị phải cùng một lúc. c) Đảm bảo độ sáng trong điều kiện ánh sáng ban ngày và ban đêm.	a) Biển báo không hoạt động được thì thời gian thực hiện công tác bảo dưỡng khắc phục không quá 12 giờ (trừ khi mưa, bão hoặc sự cố công trình). Trường hợp xảy ra sự cố, hư hỏng lớn, thời gian báo cáo cấp có thẩm

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
			Cập nhật thông tin trong vòng 03s (giây) khi có yêu cầu thay đổi thông tin hiển thị.	quyền quyết định xử lý không quá 02 giờ.
5.13	Hệ thống thông tin liên lạc trên đường cao tốc	Yêu cầu về kỹ thuật chất lượng đáp ứng quy định trong giai đoạn khai thác tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ' 12191:2018 “Hệ thống thông tin liên lạc trên đường cao tốc”.	a) Hoạt động bình thường, đảm bảo tính kết nối được liên tục, không bị gián đoạn theo quy định về yêu cầu kỹ thuật chất lượng. b) Hệ thống điện thoại khẩn cấp tiếp nhận các thông báo về tai nạn, sự cố phương tiện và công trình trên đường cao tốc từ các cá nhân và tổ chức, hoạt động 24/24h. c) Biển chỉ dẫn số điện thoại khẩn cấp dọc tuyến cao tốc phải rõ ràng đầy đủ các số điện thoại khẩn cấp, không bị che khuất. Thông tin phải được ghi đầy đủ trong sổ nhật ký.	a) Hệ thống không hoạt động được thì thời gian thực hiện công tác bảo dưỡng khắc phục không quá 12 giờ. Trường hợp xảy ra sự cố, hư hỏng lớn, thời gian báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý không quá 02 giờ.

*** Ghi chú: Tiêu chí đánh giá và bảng điểm sẽ được điều chỉnh phù hợp trước khi ký Hợp đồng chính thức**

4. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận:

4.1.1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ và mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc

Có thuyết minh, thể hiện việc Nhà thầu hiểu biết rõ ràng về tính chất và mục đích công việc của dịch vụ đang mời thầu và dự thầu, bao gồm quy mô, tính chất của các công trình chính; phạm vi, mục đích, tính chất và các yêu cầu của dịch vụ; qua đó thể hiện được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng.

4.1.2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

a) Mô hình tổ chức thực hiện hợp đồng của Nhà thầu:

Có thuyết minh cụ thể về cơ cấu tổ chức thực hiện hợp đồng, thể hiện vai trò

điều hành của Ban lãnh đạo Nhà thầu và của từng Thành viên liên danh; thể hiện đầy đủ toàn bộ các nhân sự, thiết bị để thực hiện phù hợp theo Yêu cầu kỹ thuật tại Chương V (bao gồm nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu) và dự kiến nhân sự, thiết bị khác (về vị trí, chủng loại, số lượng - nếu có) để thực hiện; mô tả sơ đồ điều hành, phối hợp giữa Ban lãnh đạo với Nhân sự chủ chốt và giữa Nhân sự chủ chốt với các nhân sự khác trong việc tổ chức thực hiện hợp đồng.

b) Hệ thống quản lý chất lượng:

Có thuyết minh cụ thể về quy trình, hệ thống quản lý chất lượng nội bộ trong việc thực hiện công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

c) Kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

- Có thuyết minh cụ thể về kế hoạch thực hiện gói thầu (bao gồm kế hoạch tổng thể trong giai đoạn đầu; kế hoạch huy động nhân sự, thiết bị để đáp ứng tính sẵn sàng và hiệu quả; kế hoạch triển khai trong từng giai đoạn; kế hoạch đối với các công việc đặc thù, phát sinh), bao gồm cả thuyết minh về nguồn lực và phương án dự phòng (nếu có) để thực hiện các kế hoạch này, thể hiện được sự chủ động và hiệu quả trong việc thực hiện dịch vụ;

- Có thuyết minh cụ thể, chi tiết về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ, các giải pháp kỹ thuật đối với các công việc đặc thù về kỹ thuật (nguồn cấp vật liệu, nhân lực, thiết bị, ...).

4.1.3. Phương pháp thực hiện và Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

a) Công tác quản lý, kiểm tra công trình đường cao tốc

- Quản lý hồ sơ kết cấu hạ tầng đường cao tốc: Có thuyết minh, giải pháp, quản lý, thời gian thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng; thể hiện đầy đủ, chính xác các số liệu so với hiện trường và quy định; cập nhật, bổ sung những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu.

- Kiểm tra ban đầu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đường cao tốc: Có thuyết minh, giải pháp, quản lý, thời gian thực hiện đầy đủ các nội dung về kiểm tra ban đầu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo quy định Tiêu chuẩn cơ sở BDTX đường cao tốc, ghi chép vào sổ hàng ngày lưu giữ tại đơn vị.

- Công tác quản lý cầu, cập nhật tình trạng kỹ thuật cầu: Có thuyết minh, giải pháp, phương pháp ghi chép số liệu, tổng hợp, phân tích các số liệu, xây dựng kế hoạch báo cáo để đáp ứng yêu cầu.

b) Công tác Bảo dưỡng thường xuyên

- Hệ thống thoát nước: Có đề xuất biện pháp chi tiết cho các hạng mục:

+ Đối với rãnh và các công trình thoát nước: để đảm bảo tiết diện thoát nước bình thường, sạch rác, không được để đọng bùn, đất, không vướng chướng ngại vật và lát đáy (nếu có) không bị hư hỏng. Không xảy ra tình trạng sạt lở âm nền

đường (hoặc nước chảy qua đường) sau khi mưa xong mà nguyên nhân do rãnh dọc bị lấp tắc không được khơi nước kịp thời trong và sau khi mưa. Hệ thống thoát nước tốt và kết nối với hệ thống thoát nước của dự án hoặc địa phương.

- + Đối với nền, lề đường: Phụ lề (hoặc bạt lề) đảm bảo độ dốc ngang thoát nước. Không có tình trạng nước ứ đọng trên lề đường hoặc trên mặt đường (nguyên nhân do lề đường cao). Không có dòng chảy (trên mặt đường, lề đường) hướng về vị trí kè, tường chắn.

- + Hồ thu, cống thoát nước: Phải sạch rác và bùn đất, không vướng chướng ngại vật, không bị hỏng về kết cấu. Phải được lèn chặt bằng đất và vật liệu bao quanh. Đảm bảo thoát nước bình thường. Dòng chảy thượng hạ lưu cống thông thoát

- Vệ sinh cống chui dân sinh: Có đề xuất biện pháp chi tiết để đảm bảo cống và hầm chui dân sinh phải sạch rác và bùn đất, không vướng chướng ngại vật, không bị hỏng về kết cấu đảm bảo lưu thông bình thường của người dân.

- Vệ sinh mặt đường, nút giao: Có đề xuất biện pháp chi tiết để mặt đường đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không có rác, đất cát, nước đọng, cành cây và các chướng ngại vật khác; đảo giao thông phải sạch rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng và được san phẳng đảm bảo mỹ quan.

- Bảo dưỡng thường xuyên hệ thống an toàn giao: Có đề xuất biện pháp chi tiết để bảo đảm cho các hạng mục công trình:

- + Biển báo, biển chỉ dẫn, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh....: Đầy đủ, không bị bẩn, dễ đọc, chắc chắn và phải quan sát được rõ vào ban đêm.

- + Sơn kẻ đường: dễ nhận biết và bám chắc vào mặt đường.

- + Mắt phản quang phải đầy đủ, không bị bẩn và nhìn rõ vào ban đêm.

- + Cột Km và cọc tiêu: Phải có đầy đủ cột km và cọc tiêu, không bị bẩn, không bị mờ, không bong tróc, dễ đọc và chắc chắn, được sơn hoặc quét vôi bề mặt.

- + Rào hộ lan, hàng rào bảo vệ: Không bị bẩn, không bị hư hỏng lớn, không bị ăn mòn, không xói lở chân cột. Hàng rào bảo vệ đảm bảo chắc chắn không bị tháo dỡ, mất đỉnh ốc, cột hàng rào không hư hỏng nghiêng đổ.

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên mặt, nền đường: Có đề xuất biện pháp chi tiết để bảo đảm cho các hạng mục công trình:

- + Đối với mặt đường: Mặt đường không có ổ gà, nứt, lún lõm. Trường hợp xuất hiện ổ gà, phải sửa chữa kịp thời.

- + Đối với nền đường, lề đường: Taluy đắp và đào kích thước hình học, không bị xói lở, đảm bảo độ dốc và độ chặt. Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không có rác thải.

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên cầu: Có đề xuất biện pháp chi tiết để bảo đảm cho các hạng mục công trình:

- + Kết cấu bằng thép hoặc bằng kim loại khác: Không bị biến dạng. Tất cả các bộ phận kim loại của toàn bộ công trình phải được sơn bảo vệ, đảm bảo không bị rỉ

sét; thoát nước tốt.

+ Kết cấu bê tông: Dầm và toàn bộ các cấu kiện khác phải trong tình trạng bình thường và hoạt động đúng chức năng; thoát nước tốt.

+ Đảm bảo các hư hỏng nhỏ của tứ nón, mô trụ, kết cấu nhịp được sửa chữa kịp thời. - Mặt cầu: Không có ổ gà, sạch; vạch sơn, biển báo hiệu đầy đủ; khe co giãn: Vệ sinh sạch sẽ, khe hở của khe co giãn được vệ sinh thường xuyên, không tồn đọng nước và đất cát và trong tình trạng bình thường. Khe co giãn được lắp đặt chắc chắn, vị trí tiếp giáp đảm bảo êm thuận. Các lỗ thoát nước trên cầu đảm bảo được vệ sinh nạo vét và có đầy đủ nắp đậy, các tấm gang chắn rác và ống thoát nước bị hư hỏng và mất mát phải được thay thế kịp thời.

+ Gối cầu: Đúng vị trí, sạch sẽ, bảo dưỡng đầy đủ, làm việc bình thường.

+ Tường chắn: Tình trạng tường chắn cũng như thoát nước tường chắn phải đảm bảo. Trường hợp hư hỏng và sai sót phải được sửa trong vòng 7 ngày.

+ Lòng sông: Dòng chảy tự do dưới cầu và cách cầu 100m về phía thượng, hạ lưu. Duy trì tĩnh không thiết kế dưới gầm cầu.

+ Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo không xói lở quanh móng và trụ cầu. Trường hợp có các nguyên nhân dẫn đến việc không đảm bảo, phải xử lý ngay sau khi nước rút.

- Công tác BDTX hệ thống điện chiếu sáng: Có đề xuất biện pháp chi tiết để bảo đảm cho các hạng mục công trình:

+ Hệ thống máy phát điện dự phòng, máy biến áp hoạt động tốt, kịp thời khi có sự cố.

+ Hệ thống cáp điều khiển và tủ nhận lệnh (tủ ATS tại các trạm thu phí), thiết bị nhận lệnh điều khiển từ tủ hoạt động tốt, xử lý kịp thời khi có sự cố

+ Hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định.

+ Thực hiện đúng quy trình vận hành và bảo trì của hệ thống điện và hệ thống chiếu sáng.

c) Công tác tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố cầu đường, đảm bảo giao thông

- Phương án dự phòng sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố cầu đường đảm bảo giao thông: Có đề xuất phương án chi tiết dự phòng do nhà thầu đề xuất bảo đảm có sự chuẩn bị đầy đủ về mặt tổ chức, nhân sự, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhiên liệu, tiền vốn, xác định các địa bàn trọng điểm, kịch bản ứng phó v.v..., đáp ứng yêu cầu sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục hư hỏng cầu đường đảm bảo giao thông khi có sự cố đột xuất xảy ra.

- Các quy trình tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố cầu đường đảm bảo giao thông: Có đề xuất các quy trình tham gia ứng cứu, khắc phục hư hỏng cầu đường đảm bảo giao thông khi có sự cố đột xuất xảy ra do nhà thầu đề xuất bảo đảm đầy đủ và phù hợp với từng loại công trình và từng loại hình hư hỏng (như cầu sập,

cống trôi, tắc cống, đứt đường, xói lở nền đường, đất sụt; ổ gà, ổ voi, sinh lún mặt đường v.v...), từ khâu phát hiện hư hỏng, đo đạc, thống kê, lập biên bản xác nhận thiệt hại với chính quyền địa phương; báo cáo thiệt hại và xin chủ trương kỹ thuật sửa chữa của chủ đầu tư, báo cáo và đề nghị nhà thầu bảo hiểm công trình đến xác nhận thiệt hại (trong trường hợp có mua bảo hiểm công trình), xử lý khẩn cấp trước mắt, triển khai thi công ĐBGT bước 1 đến khâu phối hợp với Tư vấn thiết kế (do chủ đầu tư cử) xác định khối lượng thực hiện, lập hồ sơ hoàn công trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, đáp ứng yêu cầu sửa chữa khẩn cấp đảm bảo giao thông bước 1 theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Công tác quản lý vận hành đường cao tốc

- Công tác tuần đường cao tốc: Có thuyết minh, giải pháp, quản lý, thời gian thực hiện đầy đủ các nội dung quy định theo Tiêu chuẩn kỹ thuật BDTX đường bộ, ghi chép vào sổ hàng ngày lưu giữ tại đơn vị.

- Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý tai nạn giao thông: Có thuyết minh và giải pháp để tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý tai nạn giao thông, trên đường cao tốc theo đúng các quy định.

- Trực đảm bảo giao thông; xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở: Có biện pháp, thuyết minh, tổ chức trực đảm bảo giao thông; xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở theo đúng quy định

- Công tác điều hành giao thông: Có đề xuất biện pháp chi tiết để việc bảo vệ hiện trường, trực điều hành giao thông:

+ Đảm bảo tổ chức trực điều hành giao thông đúng quy định.

+ Bảo vệ hiện trường và điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ, cứu nạn đúng quy định

- Công tác trực chốt 24/24h (nếu có) để ngăn chặn, hướng dẫn các phương tiện xe máy, xe thô sơ, và các phương tiện bị cấm không đi vào đường cao tốc: Có đề xuất chi tiết việc tổ chức bố trí nhân sự trực chốt; sổ chấm công; sổ ghi chép số liệu các phương tiện vi phạm đi vào đường cao tốc và gửi cơ quan có thẩm quyền để xử phạt.

- Tiêu chí đánh giá về đề xuất của E-HSĐT về bảo vệ công trình, hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ:

+ Bố trí nhân sự và cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng giao nhận thầu, các quy định của pháp luật trong bảo vệ công trình đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, hàng rào bảo vệ, hộ lan an toàn giao thông, điện chiếu sáng bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

+ Đề xuất thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ đối với công trình đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, phá hoại, trộm cắp thiết bị điện chiếu sáng, rào bảo vệ đường cao tốc, hộ lan tôn lượn sóng bảo đảm an toàn

đường cao tốc; báo cáo Cơ quan quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm, cưỡng chế vi phạm hành lang an toàn đường bộ, vi phạm trong đất của đường bộ; đầu nối trái phép vào đường nhánh, đường gom và đường khác thuộc phạm vi hợp đồng;

+ Có đề xuất biện pháp kiểm tra, theo dõi, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi sử dụng, phá hoại, đào, khoan, đục, đẽo, di chuyển trái phép các công trình, hạng mục công trình đường bộ, biển báo hiệu, thiết bị thuộc phạm vi công trình.

+ Có đề xuất việc ghi chép các vi phạm vào sổ nhật ký tuần đường; đề xuất thông báo vi phạm và kết quả xử lý, giải quyết cho Cơ quan quản lý đường bộ;

+ Có đề xuất việc xử lý khi phương tiện giao thông làm hư hỏng công trình, đâm gãy, đổ, hư hại biển báo hiệu, tường hộ lan tôn sóng và các hạng mục khác.

4.1.4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông, an toàn lao động

a) ATGT; An toàn lao động:

Có thuyết minh Biện pháp đảm bảo ATGT; An toàn lao động, an toàn thiết bị thi công trong quá trình thực hiện gói thầu BDTX kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp.

b) Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp

Có Thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp; Biện pháp phòng chống cháy nổ cho công tác bảo dưỡng thường xuyên, nhà kho, nhà điều hành, nhà hạt bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

c) Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh

Có thuyết minh kế hoạch đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp. Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh.

4.2. Kế hoạch công tác: Tuân thủ theo hướng dẫn của Cục ĐBVN tại Công văn số 4054/CĐBVN-QL, BTKCHTGT ngày 22/6/2023 về việc tăng cường thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTGTĐB và các văn bản khác có liên quan theo quy định.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

A. Các công việc áp dụng Hợp đồng theo kết quả đầu ra:

Tuân thủ theo quy định tại Phụ lục số IV “Quy định về tiêu chí giám sát,

nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện; ghi chép kết quả bảo dưỡng thường xuyên theo chất lượng thực hiện”, ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Các tiêu chí chất lượng thực hiện được đánh giá, nghiệm thu bằng chấm điểm có khung điểm tối đa là 100 điểm cho tất cả công việc bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đường, cầu) trong gói thầu. Các công việc khác (điều tiết giao thông, đảm bảo ATGT và chi phí điện chiếu sáng) được đánh giá, nghiệm thu theo khối lượng thực hiện trong gói thầu.

Các tiêu chí và bảng điểm được thống nhất khi mời Nhà thầu trúng thầu hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

5.1. Quy định về giám sát:

5.1.1. Khu QLDB III là Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm tổ chức việc giám sát, nghiệm thu hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện của nhà thầu, cụ thể:

a) Khu QLDB III là Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giao cho các Văn phòng QLDB có đủ biên chế và năng lực thực hiện nhiệm vụ giám sát, trực tiếp thực hiện việc giám sát kết quả thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện;

b) Văn phòng QLDB phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của hoạt động bảo trì thực hiện giám sát.

5.1.2. Nội dung giám sát

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đại diện của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Khu QLDB III), người thực hiện nhiệm vụ giám sát (Văn phòng QLDB) cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

b) Kiểm tra đối chiếu nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu bảo dưỡng đường bộ trên thực tế với các quy định trong hồ sơ mời thầu, dự thầu, hợp đồng BDTX đã ký.

c) Giám sát chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản của nhà thầu theo các tiêu chí chất lượng quy định trong hợp đồng, phát hiện các tồn tại về chất lượng thực hiện; lập biên bản hoặc có văn bản thông báo với đại diện nhà thầu yêu cầu khắc phục các tồn tại theo quy định; hết thời hạn khắc phục cho phép, tổ chức kiểm tra việc khắc phục của nhà thầu.

d) Định kỳ tối thiểu 01 tuần, giám sát phải kiểm tra kết quả thực hiện của nhà

thầu (bao gồm cả công tác quản lý và bảo dưỡng); kiểm tra đột xuất. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu bảo dưỡng đường bộ khi xét thấy chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

đ) Báo cáo kịp thời cơ quan được giao quản lý tài sản các tồn tại vướng mắc ngoài thẩm quyền, kiến nghị giải pháp xử lý để đảm bảo chất lượng thực hiện.

e) Hàng tháng, trên cơ sở kết quả nghiệm thu đánh giá nội bộ của nhà thầu, kết quả kiểm tra nội nghiệp và hiện trường; người thực hiện nhiệm vụ giám sát (Văn phòng QLDB) tổ chức nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí chất lượng của từng hạng mục công việc trong tháng, đề xuất mức điểm đạt được đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, các tồn tại, bất cập cần chấn chỉnh, báo cáo kết quả nghiệm thu (bằng văn bản) gửi cơ quan được giao quản lý tài sản (Khu QLDB III) xem xét, giải quyết các tồn tại, bất cập vượt thẩm quyền của Văn phòng QLDB theo qui định hiện hành.

g) Phát hiện các sai sót bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như quy định hợp đồng, kiến nghị cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức điều chỉnh hợp đồng.

h) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng BDTX.

5.2. Quy định về nghiệm thu

5.2.1. Việc nghiệm thu chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện từng tháng; việc thanh toán thực hiện theo từng quý.

5.2.2. Các bên tham gia kiểm tra nghiệm thu gồm: đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản (gọi chung là Bên A) là Khu QLDB III (trực tiếp là các Văn phòng QLDB) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với nhà thầu thực hiện hợp đồng bảo dưỡng đường bộ (Bên B) để tiến hành kiểm tra khi nghiệm thu các tháng trong quý (*Văn phòng QLDB có thể mời thêm thành phần khác tham gia kiểm tra khi tiến hành nghiệm thu*) và báo cáo Khu kết quả nghiệm thu hàng tháng việc thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của nhà thầu trong quý, để Khu xem xét nghiệm thu quý và thanh toán với các nhà thầu.

a) Cơ cấu tham gia nghiệm thu gồm Bên A chiếm không ít hơn 2/3 số thành viên tham gia nghiệm thu, còn lại là đại diện Bên B.

b) Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu trong kỳ nghiệm thu. Điểm đánh giá trong tháng là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia nghiệm thu.

c) Người tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

5.2.3. Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản và là căn cứ để xem xét thanh

toán cho nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

5.2.4. Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu được xem xét trên cơ sở:

a) Báo cáo kết quả thực hiện của nhà thầu, biên bản nghiệm thu, bảng chấm điểm nội bộ của nhà thầu;

b) Báo cáo, đánh giá nhận xét, bảng chấm điểm, ý kiến đề xuất của giám sát (Tuần kiểm viên của Văn phòng QLDB) đối với kết quả thực hiện của nhà thầu trong tháng trước thời điểm đề xuất nghiệm thu;

c) Kết quả kiểm tra nội nghiệp (hồ sơ quản lý bảo trì, hồ sơ đăng ký cầu đường, nhật ký tuần đường, hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ và các tài liệu khác các hồ sơ liên quan khác nếu cần đối chiếu), kiểm tra hiện trường.

5.2.5. Đối với các tồn tại được xác định khi kiểm tra nghiệm thu, ngoài việc bị khấu trừ kinh phí theo quy định tại Khoản 5.4 của Điều này, nhà thầu bảo dưỡng có trách nhiệm tổ chức khắc phục ngay các tồn tại với thời hạn tối đa không quá 5 ngày kể từ khi có văn bản yêu cầu xử lý của cơ quan quản lý tài sản là Khu QLDB III (trực tiếp là các Văn phòng QLDB). Người thực hiện nhiệm vụ giám sát của cơ quan được giao quản lý tài sản (trực tiếp là các Văn phòng QLDB) có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận kết quả khắc phục tồn tại của nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng bằng biên bản; biên bản này là tài liệu để xem xét kết quả nghiệm thu tháng tiếp theo cho nhà thầu.

5.2.6. Số tiền thanh toán 1 kỳ (quý):

a) Đối với trường hợp không bị khấu trừ quy định tại Khoản 5.4 của Điều này, thì được thanh toán 100% giá trị dự toán của kỳ theo hợp đồng.

b) Trường hợp số điểm đạt trên 50% khung điểm, đồng thời bị khấu trừ chi phí thanh toán: số tiền thanh toán trong tháng bằng số tiền quy định tại điểm a khoản này trừ số tiền bị giảm trừ. Việc thanh toán trong kỳ thực hiện theo quy định của hợp đồng và bị khấu trừ giá trị tương ứng theo số điểm được nghiệm thu. Số tiền giảm trừ xác định theo quy định tại Mục 5.4.3 Khoản 5.4 của Điều này.

c) Trường hợp thanh toán kỳ cuối năm, phần giá trị được xác định thanh toán lũy kế cả năm còn lại nếu thiếu so với nguồn kinh phí được cấp trong năm, thì được thanh toán tiếp vào đầu kỳ đầu năm tiếp theo

5.3. Phương pháp đánh giá chất lượng thực hiện

5.3.1. Việc đánh giá kết quả việc thực hiện bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được thực hiện theo phương pháp chấm điểm. Khung điểm để lựa chọn đánh giá là 100 điểm cho tất cả công việc bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong gói thầu.

5.3.2. Nguyên tắc phân bổ điểm của mỗi công việc bảo dưỡng trong khung điểm thực hiện theo phương pháp xác định điểm (có ưu tiên) dựa trên giá trị dự toán chi phí bảo dưỡng được duyệt cho từng công việc.

5.3.3. Hướng dẫn chấm điểm theo kết quả thực hiện

5.3.3.1. Khu QLDB III căn cứ vào tính chất và các yêu cầu đối với công việc thuộc gói thầu này, yêu cầu của từng tiêu chí trong Mục I của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 41/2024/TT-BGTVT, xây dựng bảng chấm điểm đối với gói thầu này. Các tiêu chí và bảng điểm sẽ được thực hiện trong quá trình thương thảo hợp đồng.

5.3.3.2. Hướng dẫn xây dựng cách chấm điểm: được thực hiện trên cơ sở đánh giá đối với từng tiêu chí chất lượng cụ thể theo nguyên tắc sau:

a) Đối với công tác quản lý, việc đánh giá điểm của từng tiêu chí được xác định theo các mức độ sau:

- Nhà thầu không thực hiện: không cung cấp các tài liệu chứng minh kết quả thực hiện tiêu chí, số điểm chấm là 0 điểm;

- Nhà thầu có thực hiện nhưng để xảy ra từ 03 lỗi trở lên trong các lỗi thì được không quá 25% điểm của tiêu chí. Các lỗi được xác định dựa trên các lỗi của nhà thầu không đáp ứng mức độ yêu cầu, thời gian khắc phục cho phép trong tiêu chí chất lượng của hạng mục công việc, ví dụ: không có hồ sơ quản lý; không kiểm tra; không phát hiện kịp thời các phát sinh, biến động tài sản và tình hình hư hỏng, xuống cấp; không cập nhật diễn biến phát sinh trình trạng công trình; không báo cáo theo quy định; không xử lý tồn tại;

- Nhà thầu có thực hiện nhưng để xảy ra 02 lỗi trong các lỗi trên thì số điểm chấm không quá 50% số điểm tối đa của tiêu chí;

- Nhà thầu có thực hiện nhưng để xảy ra 01 lỗi trong các lỗi trên thì số điểm chấm là 75% số điểm tối đa của tiêu chí;

- Nhà thầu thực hiện đầy đủ các yêu cầu chất lượng: số điểm chấm là 100% số điểm tối đa của tiêu chí.

b) Đối với công tác bảo dưỡng, việc đánh giá điểm của tiêu chí được xác định theo các mức độ sau:

- Nhà thầu không thực hiện: số điểm chấm là 0 điểm;

- Nhà thầu có thực hiện nhưng để xảy ra từ 03 lỗi trở lên trong các lỗi ở phần sau thì đánh giá tối đa 25% số điểm của tiêu chí. Các lỗi được xác định dựa trên các lỗi của nhà thầu không đáp ứng mức độ yêu cầu, thời gian khắc phục cho phép trong tiêu chí chất lượng của từng hạng mục công việc, ví dụ xác định điểm công tác bảo dưỡng thứ I trong kỳ nghiệm thu xác định trên các lỗi:

- + Bảo dưỡng không đầy đủ, vẫn còn tồn tại không đáp ứng mức độ yêu cầu của tiêu chí chưa được xử lý;

- + Bảo dưỡng một số vị trí, bộ phận chưa đúng yêu cầu kỹ thuật chất lượng;

- + Bảo dưỡng không đáp ứng thời gian khắc phục cho phép (trừ trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, bão, động động và bất khả kháng khác mà bảo dưỡng không kịp thời);

+ Không báo cáo, ghi chép và thực hiện các nội dung có liên quan đến bảo dưỡng theo quy định;

+ Không thực hiện hoặc thực hiện nhưng còn nhiều tồn tại đối các quy định khác liên quan đến công tác bảo dưỡng đang xem xét;

+ Không thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các quy định khác khi thực hiện hoạt động bảo dưỡng trong hợp đồng.

- Có thực hiện nhưng để xảy ra 02 lỗi trong các lỗi trên: số điểm chấm là 50% số điểm tối đa của tiêu chí;

- Có thực hiện nhưng để xảy ra 01 lỗi trong các lỗi trên: số điểm chấm là 75% số điểm tối đa của tiêu chí;

- Đáp ứng yêu cầu: thực hiện đầy đủ các yêu cầu chất lượng, số điểm chấm là 100% số điểm tối đa của tiêu chí.

c) Việc xác định lỗi của tiêu chí được xác định trên toàn bộ gói thầu.

5.4. Quy định về khấu trừ kinh phí

5.4.1. Tổng điểm các tiêu chí nghiệm thu của kỳ nghiệm thu theo tháng đạt từ 50 điểm trên toàn bộ 100 điểm là đạt mức trung bình trở lên thì được thanh toán trên cơ sở số điểm đạt được so với tổng số điểm. Trường hợp tổng điểm trong kỳ nghiệm thu đạt dưới 50 điểm thì không được thanh toán.

5.4.2. Tỷ lệ tiền được thanh toán của tháng (viết tắt là *TTL*) được xác định bằng tổng số điểm đạt được chia cho số điểm của khung 100.

Trường hợp nghiệm thu theo từng tháng thứ 1, 2 và 3 trong một quý và thanh toán theo quý thì *TTL* của quý bằng trung bình cộng của *TTL* từng tháng.

$$TTL \text{ quý} = (TTL1 + TTL2 + TTL3)/3.$$

5.4.3. Trường hợp trong tháng nhà thầu kết quả đánh giá không dưới 50% khung điểm thì tỷ lệ giá trị thanh toán cho nhà thầu là $TTL = \% \text{ số điểm đạt được} \times 100\%.$

- Khi nhà thầu thực hiện đạt mức điểm đánh giá trung bình của tất cả các dịch vụ *bao nhiêu điểm* thì được chấp nhận thanh toán tương ứng *bấy nhiêu phần trăm (%)* kinh phí của tháng nghiệm thu. Trường hợp tổng điểm trong kỳ nghiệm thu đạt dưới 50 điểm thì không được thanh toán theo qui định tại Mục 1, Mục 3, Khoản IV Phụ lục số IV Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT;

5.4.4. Xử lý vi phạm: Nếu 3 lần nghiệm thu liên tiếp nhà thầu đạt dưới 50 điểm hoặc trong thời gian 12 tháng, nhà thầu có 4 lần bị đánh giá dưới 50 điểm thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

B. Các công việc áp dụng Hợp đồng theo đơn giá cố định (Công tác trực chốt, đảm bảo an toàn giao thông, thay thế bóng đèn chiếu sáng và tiền điện thấp sáng):

- Công tác trực chốt: Được nghiệm thu, thanh toán trên cơ sở số lượng vị trí trực chốt, số người trực chốt, số ngày và số ca trực chốt thực tế, có Biên bản xác nhận trong tháng của Văn phòng QLDB với Nhà thầu;

- Công tác đảm bảo an toàn giao thông: Được nghiệm thu, thanh toán trên cơ sở số lượng vụ TNGT (hoặc sự cố giao thông) thực tế, có Biên bản làm việc giữa Nhà thầu BDTX, Chủ phương tiện tại hiện trường thời điểm xảy ra (ảnh chụp hiện trường kèm theo); Có Biên bản xác nhận số lượng vụ TNGT (hoặc sự cố giao thông) trong tháng của Văn phòng QLDB với Nhà thầu BDTX;

- Công tác thay thế bóng đèn chiếu sáng: Được nghiệm thu, thanh toán trên cơ sở số lượng bóng đèn bị cháy thực tế, có Biên bản xác nhận số lượng bóng đèn bị cháy trong tuần giữa Tuần kiểm (của Văn phòng QLDB) với Nhà thầu BDTX; Khi nghiệm thu tháng, những bóng đèn bị cháy hỏng được tập hợp, đánh số, lưu kho và thực hiện thanh lý theo quy định hiện hành;

- Chi phí tiền điện thấp sáng được thanh toán theo hóa đơn thực tế hợp lệ.